

Đợt 1/6/2019

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 05/10/2019

(05/10/2019)



Rx Thuốc bán theo đơn Dịch truyền tinh mạch Natri Clorid 0,9%

Nhãn chai nhựa 100 ml
có vạch thể tích trên chai

0.9	
<p>100 ml</p> <p>Sản xuất theo GMP Tiêu chuẩn: B.P.2017 Cứ 100ml dung dịch chứa: Natri Clorid 0,9 g Nước cất pha tiêm vđ 100 ml</p> <p>Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc tờ Hướng Dẫn Sử Dụng trong thùng carton. SDK:</p>	<p>Mỗi chai chỉ dùng 1 lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch vô trùng, không có chất gây sốt. Không được sử dụng nếu thấy chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.</p> <p>5/15235250A/XXXX</p> <p>8193360811930139</p> <p>REF 361 0184</p>

NSX:	Sản xuất tại:
Số lô SX:	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam
HD:	Số 170, Đường La Thành, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
	B BRAUN

schwarz (30%, 100%)
HKS 47
Blank (CSAT-5; varFeld druckt nicht)

Label = 56 x 47 mm

Lätus - - -

VN__5
5/15235250A/XXXX
EP-BET 100 ml
Production site: Hanoi

Font size: 4,0 pt.



Rx Thuốc bán theo đơn **Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%**

0.9



250 ml

Sản xuất theo GMP
Tiêu chuẩn: B.P.2017

Cứ 100ml dung dịch chứa:

Natri Clorid 0,9 g
Nước cất pha tiêm vđ 100 ml

SĐK:

Chi định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc tờ Hướng Dẫn Sử Dụng trong thùng carton.
Mỗi chai chỉ dùng 1 lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch vô trùng, không có chất gây sốt.
Không được sử dụng nếu thấy chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt.
Đề xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đề thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.

5/15235018/XXXX

REF 361 0770



Sản xuất tại:
Công ty TNHH B. Braun Việt Nam
Số 170, Đường La Thành,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

B BRAUN

NSX:

Số lô SX:

HD:

**Nhãn chai nhựa 250 ml
có vạch thể tích trên chai**

schwarz (30%, 100%)

HKS 47

Blank (CSAT-5; varFeld druckt nicht)

Label = 70 x 47 mm

Lätus - - -

VN__5

5/15235018/XXXX

EP-BET 250 ml

Production site: Hanoi

Font size: 4,0 pt.



Rx Thuốc bán theo đơn

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%

0.9



400

250 ml



Sản xuất theo GMP
Tiêu chuẩn: B.P.2017

Cứ 100 ml dung dịch chứa:

Natri Clorid 0,9 g

Nước cất pha tiêm vĩ 100 ml

Nồng độ áp

lực thẩm thấu: 308 mOsm/l

Các chất điện giải: mmol/l

Na⁺ 154

Cl⁻ 154

Liều dùng:

Trung bình 1000 ml/ngày

Tốc độ truyền:

120-180 giọt/phút Δ 360-540 ml/h

SĐK :

NSX :

Số lô SX :

HD :

Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc tờ Hướng Dẫn Sử Dụng trong thùng carton.

Mỗi chai chỉ dùng 1 lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch vô trùng, không có chất gây sốt.

Không được sử dụng nếu thấy chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.

REF 361 0823



5/1523XXXX/XXXX

00€

Sản xuất tại:
Công ty TNHH B. Braun Việt Nam
Số 170, Đường La Thành,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

B | BRAUN



6.0

Rx 0.9% Sodium Chloride Intravenous Infusion

200

100

Nhãn chai nhựa dung tích 500 ml
chứa 250 ml dung dịch truyền tĩnh mạch
có vạch thể tích trên nhãn

schwarz (25%, 30%, 100%)

HKS 47

Blank (CSAT-5; varFeld druckt nicht)

Label = 65 x 95 mm

VN__5

5/1523XXXX/XXXX

EP-BET 250 in 500 ml

Production site: Hanoi

Font size: 5,5 pt.

5,0 pt. (Address)



Rx Thuốc bán theo đơn

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%

0.9



Nhãn chai nhựa dung tích 500 ml
chứa 250 ml dung dịch truyền tĩnh mạch
có vạch thể tích trên chai

250 ml



Sản xuất theo GMP
Tiêu chuẩn: B.P.2017

Cứ 100 ml dung dịch chứa:

Natri Clorid 0,9 g
Nước cất pha tiêm vữa 100 ml

Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsm/l

Các chất điện giải: mmol/l
Na⁺ 154
Cl⁻ 154

Liều dùng:
Trung bình 1000 ml/ngày
Tốc độ truyền:
120-180 giọt/phút Δ 360-540 ml/h

SĐK :

NSX :

Số lô SX :

HD :

Chỉ định, Cách dùng,
Chống chỉ định và
các thông tin khác:
Xin đọc tờ Hướng Dẫn
Sử Dụng trong thùng
carton.

Mỗi chai chỉ dùng 1 lần.
Phần không dùng nữa
phải hủy bỏ. Dung dịch
vô trùng, không có chất
gây sốt.

Không được sử dụng
nếu thấy chai bị rò
rỉ hoặc dung dịch
không trong suốt.

Đề xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn
sử dụng trước khi
dùng.

Đề thuốc ở nơi khô,
có nhiệt độ không quá
30°C.

5/15235048/XXXX



REF 361 0823

Sản xuất tại:
Công ty TNHH B. Braun Việt Nam
Số 170, Đường La Thành,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

B BRAUN



6.0

Rx 0.9% Sodium Chloride Intravenous Infusion

schwarz (25%, 30%, 100%)

HKS 47

Blank (CSAT-5; varFeld druckt nicht)

Label = 65 x 95 mm

VN__5

5/15235048/XXXX

EP-BET 250 in 500 ml

Production site: Hanoi

Font size: 5,5 pt.

5,0 pt. (Address)



Rx Thuốc bán theo đơn

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%

0.9



400

500 ml

Sản xuất theo GMP
Tiêu chuẩn: B.P.2017

Cứ 100 ml dung dịch chứa:

Natri Clorid 0,9 g

Nước cất pha tiêm vữa 100 ml

Nồng độ áp

lực thẩm thấu: 308 mOsm/l

Các chất điện giải: mmol/l

Na⁺ 154

Cl⁻ 154

Liều dùng:

Trung bình 1000 ml/ngày

Tốc độ truyền:

120-180 giọt/phút Δ 360-540 ml/h

SĐK :

NSX :

Số lô SX :

HD :

Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc tờ Hướng Dẫn Sử Dụng trong thùng carton.

Mỗi chai chỉ dùng 1 lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch vô trùng, không có chất gây sốt.

Không được sử dụng nếu thấy chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.

REF 361 0734



5/15235024/XXXX

000

B BRAUN

Sản xuất tại:
Công ty TNHH B.Braun Việt Nam
Số 170, Đường La Thành,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

200



6.0

Rx 0.9% Sodium Chloride Intravenous Infusion

100

Nhãn chai nhựa 500 ml
có vạch thể tích trên nhãn

schwarz (30%, 100%)

HKS 47

Blank (CSAT-5; varFeld druckt nicht)

Label = 65 x 95 mm

VN__5

5/15235024/XXXX

EP-BET 500 ml

Production site: Hanoi

Font size: 5,5 pt.

5,0 pt. (Address)



Rx Thuốc bán theo đơn

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%

0.9



500 ml

Sản xuất theo GMP
Tiêu chuẩn: B.P.2017

Cứ 100 ml dung dịch chứa:

Natri Clorid 0,9 g

Nước cất pha tiêm vữa 100 ml

Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsm/l

Các chất điện giải: mmol/l

Na⁺ 154

Cl⁻ 154

Liều dùng:

Trung bình 1000 ml/ngày

Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút Δ 360-540 ml/h

SDK :

NSX :

Số lô SX :

HD :

Chỉ định, Cách dùng,

Chống chỉ định: Xin

đọc tờ Hướng Dẫn

Sử Dụng trong thùng

carton.

Mỗi chai chỉ dùng 1 lần.

Phần không dùng nữa

phải hủy bỏ. Dung dịch

vô trùng, không có chất

gây sốt.

Không được sử dụng

nếu thấy chai bị rò

ri hoặc dung dịch

không trong suốt.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn

sử dụng trước khi

dùng.

Đề thuốc ở nơi khô,

có nhiệt độ không quá

30°C.

REF 361 0734



5/15235008/XXXX

Nhãn chai nhựa 500 ml
có vạch thể tích trên chai

schwarz (30%, 100%)

HKS 47

Blank (CSAT-5; varFeld druckt nicht)

Label = 65 x 95 mm

B BRAUN

Sản xuất tại: Công ty TNHH B. Braun Việt Nam

Số 170, Đường La Thành,

Quận Đống Đa, TP. Hà Nội



6.0

Rx 0.9% Sodium Chloride Intravenous Infusion

VN__5

5/15235008/XXXX

EP-BET 250 in 500 ml

Production site: Hanoi

Font size: 5,5 pt.

5,0 pt. (Address)



Rx Thuốc bán theo đơn

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%

0.9



1000 ml

Sản xuất theo GMP
Tiêu chuẩn: B.P.2017

Cứ 100 ml dung dịch chứa:

Natri Clorid 0,9 g
Nước cất pha tiêm vđ 100 ml

Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsm/l

Các chất điện giải: mmol/l

Na⁺ 154

Cl⁻ 154

Liều dùng:
Trung bình 1000 ml/ngày

Tốc độ truyền:
120-180 giọt/phút Δ 360-540 ml/h

SDK :

NSX :

Số lô SX :

HD :

Chỉ định, Cách dùng,
Chống chỉ định và
các thông tin khác:

Xin đọc tờ Hướng
Dẫn Sử Dụng trong
thùng carton.

Mỗi chai chỉ dùng
1 lần. Phần không
dùng nữa phải hủy
bỏ. Dung dịch vô
trùng, không có chất
gây sốt.

Không được sử
dụng nếu thấy chai
bị rò rỉ hoặc dung
dịch không trong suốt.

Đề xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
trước khi dùng.

Đề thuốc ở nơi khô, có
nhiệt độ không quá 30°C.



008

007

5/15235036/XXXX

009

005

004

003

002

Nhãn chai nhựa 1000 ml
có vạch thể tích trên nhãn

schwarz (30%, 100%)

HKS 47

Blank (CSAT-7; varFeld druckt nicht)

Label = 74 x 113 mm

VN__5

5/15235036/XXXX

EP-BET 1000 ml

Production site: Hanoi

Font size: 6,0 pt.

5,0 pt. (Address)

B | BRAUN

Sản xuất tại:
Công ty TNHH B.Braun Việt Nam
Số 170, Đường La Thành,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội



0.9

Rx 0.9% Sodium Chloride Intravenous Infusion



Rx Thuốc bán theo đơn
Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%

**Nhãn chai nhựa 1000 ml
có vạch thể tích trên chai**

0.9



1000ml

Sản xuất theo GMP
Tiêu chuẩn: B.P.2017

Cứ 100 ml dung dịch chứa:

Natri Clorid 0,9 g
Nước cất pha tiêm vđ 100 ml

Nồng độ áp

lực thẩm thấu: 308 mOsm/l

Các chất điện giải: mmol/l

Na⁺ 154

Cl⁻ 154

Liều dùng:

Trung bình 1000 ml/ngày

Tốc độ truyền:

120-180 giọt/phút Δ 360-540 ml/h

SĐK :

NSX :

Số lô SX :

HD :

Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc tờ Hướng Dẫn Sử Dụng trong thùng carton.

Mỗi chai chỉ dùng 1 lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ.

Dung dịch vô trùng, không có chất gây sốt.

Không được sử dụng

nếu thấy chai bị rò

ri hoặc dung dịch

không trong suốt.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn

sử dụng trước khi

dùng.

Đề thuốc ở nơi khô,

có nhiệt độ không quá

30°C.

5/1523XXYY/XXXX



REF 361 0791

schwarz (30%, 100%)

HKS 47

Blank (CSAT-7; varFeld druckt nicht)

Label = 74 x 113 mm

VN__5

5/1523XXYY/XXXX

EP-BET 1000 ml

Production site: Hanoi

Font size: 6,0 pt.

B | BRAUN

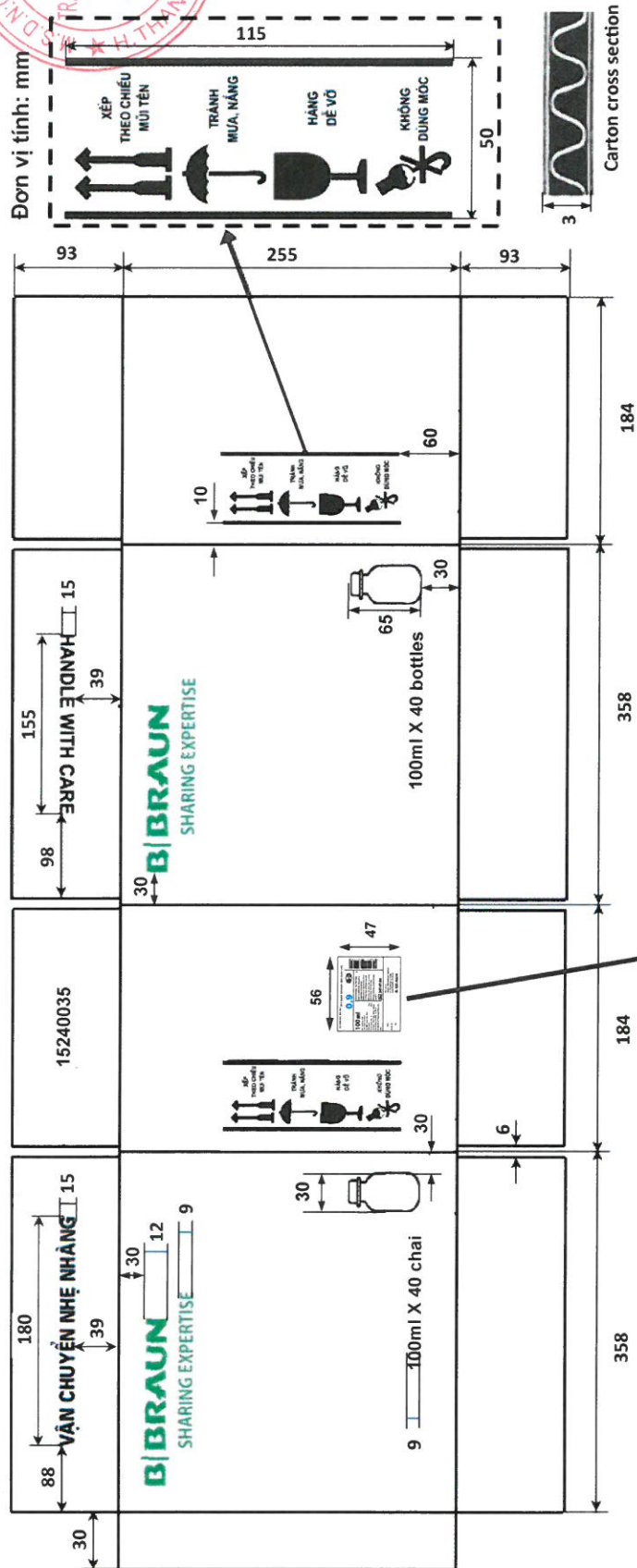
Sản xuất tại:
Công ty TNHH B.Braun Việt Nam
Số 170, Đường La Thành,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội



6.0

Rx 0.9% Sodium Chloride Intravenous Infusion

Nhãn thùng carton chứa chai nhựa 100 ml có vạch chia thể tích trên chai



Rx Thuốc bán theo đơn Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%

100 ml

Mỗi chai chỉ dùng 1 lần. Tránh dùng chung dụng cụ lấy thuốc. Dùng xong phải rửa dụng cụ lấy thuốc bằng nước sạch. Không được sử dụng nếu thấy chai bị rò rỉ hoặc đóng dịch không trong suốt.

0.9%

Đã và sẽ làm bằng hệ em. Độc kỹ lưỡng để an toàn trước khi dùng.

100 ml

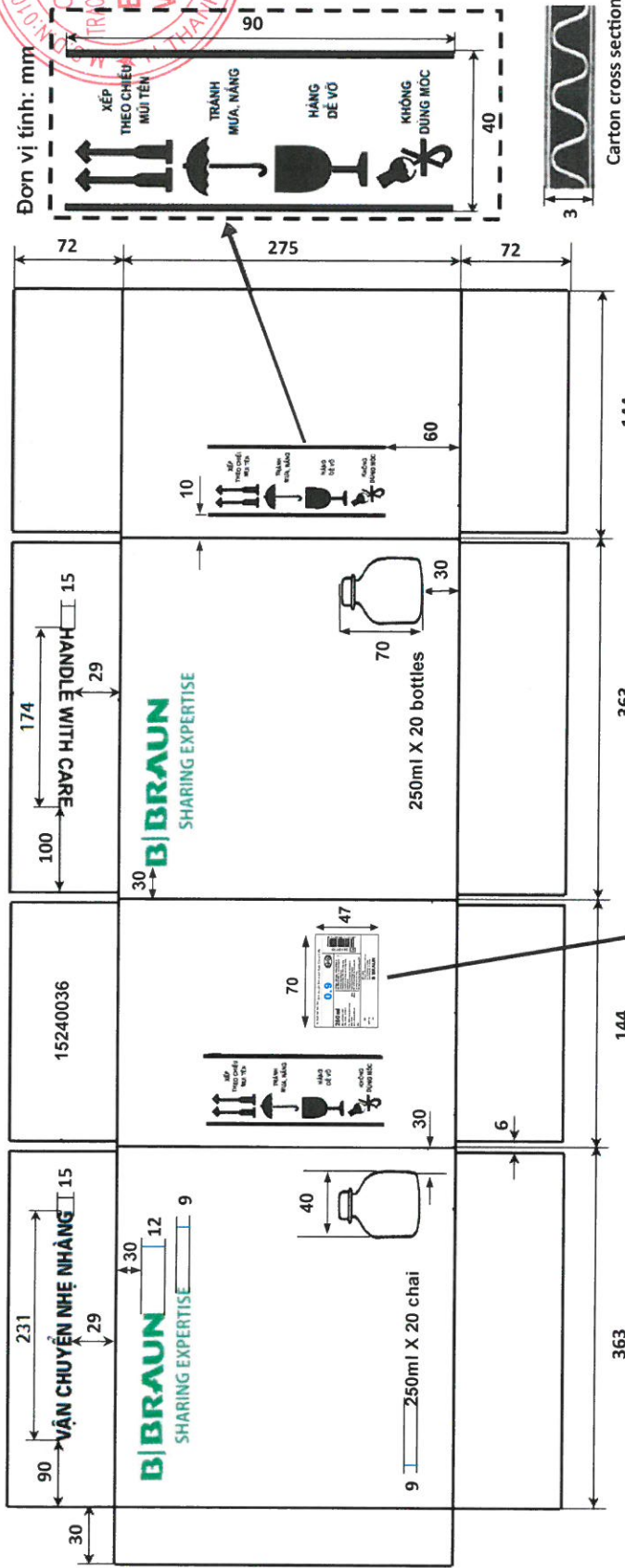
Đã thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.

Hướng dẫn sử dụng trong phướng carton.

NSX: Công ty TNHH B. Braun Việt Nam
Số 170, Đường Lê Thái, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

HD: **B|BRAUN**

Nhãn thùng carton chứa chai nhựa 250 ml có vạch chia thể tích trên chai



Rx Thuốc bán theo đơn Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%

0.9

250 ml

Sản xuất theo GMP
Tiêu chuẩn: BP.P.2017

Cơ 100ml dung dịch chứa:
Natri Clorid 0,9 g
Nước cất pha tiêm vđ 100 ml

SDK:

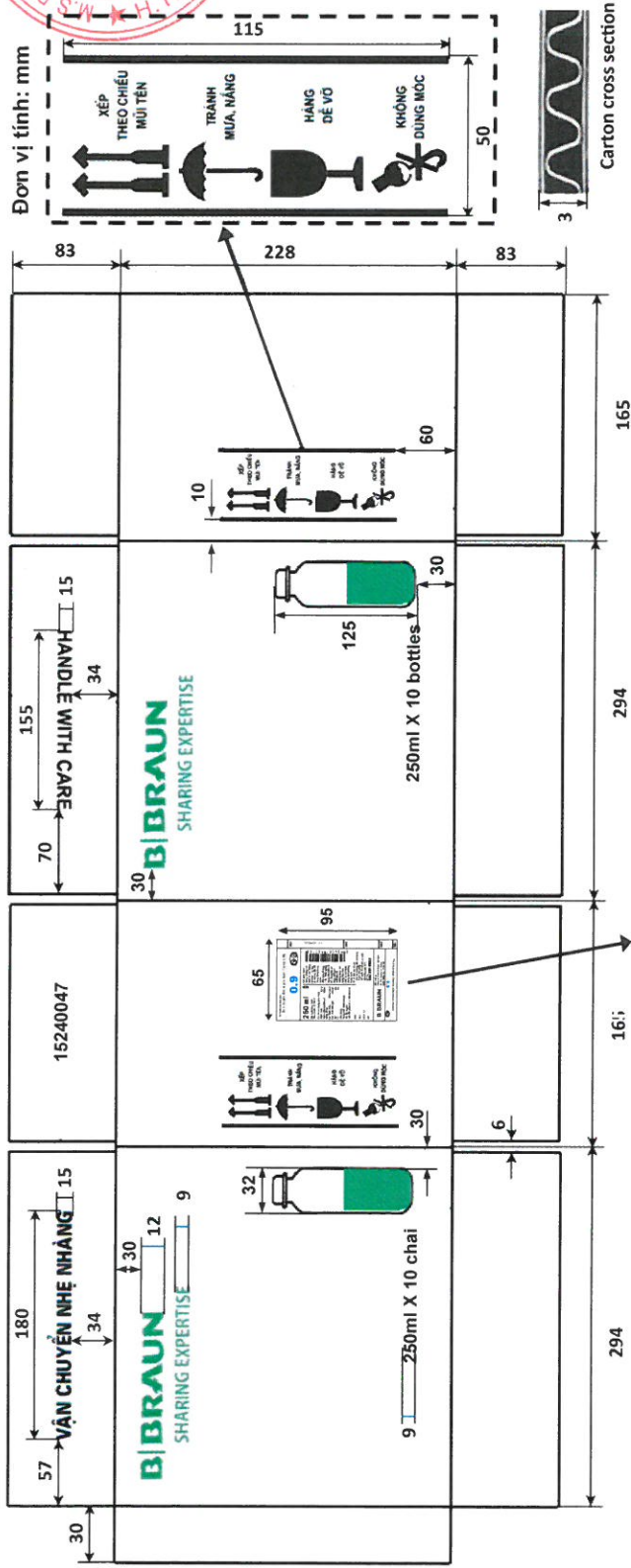
Chỉ định: Cách dùng: Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng trong từng carton. Không dùng cho người bị suy thận nặng, đặc biệt là suy thận cấp. Không dùng cho người bị mất cân bằng điện giải nặng. Không dùng cho người bị mất nước. Không dùng cho người bị hạ huyết áp. Không dùng cho người bị mất nước. Không dùng cho người bị mất nước.

Sản xuất tại:
Công ty TNHH B. Braun Việt Nam
Số 170 Đường Lê Thành
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

B BRAUN

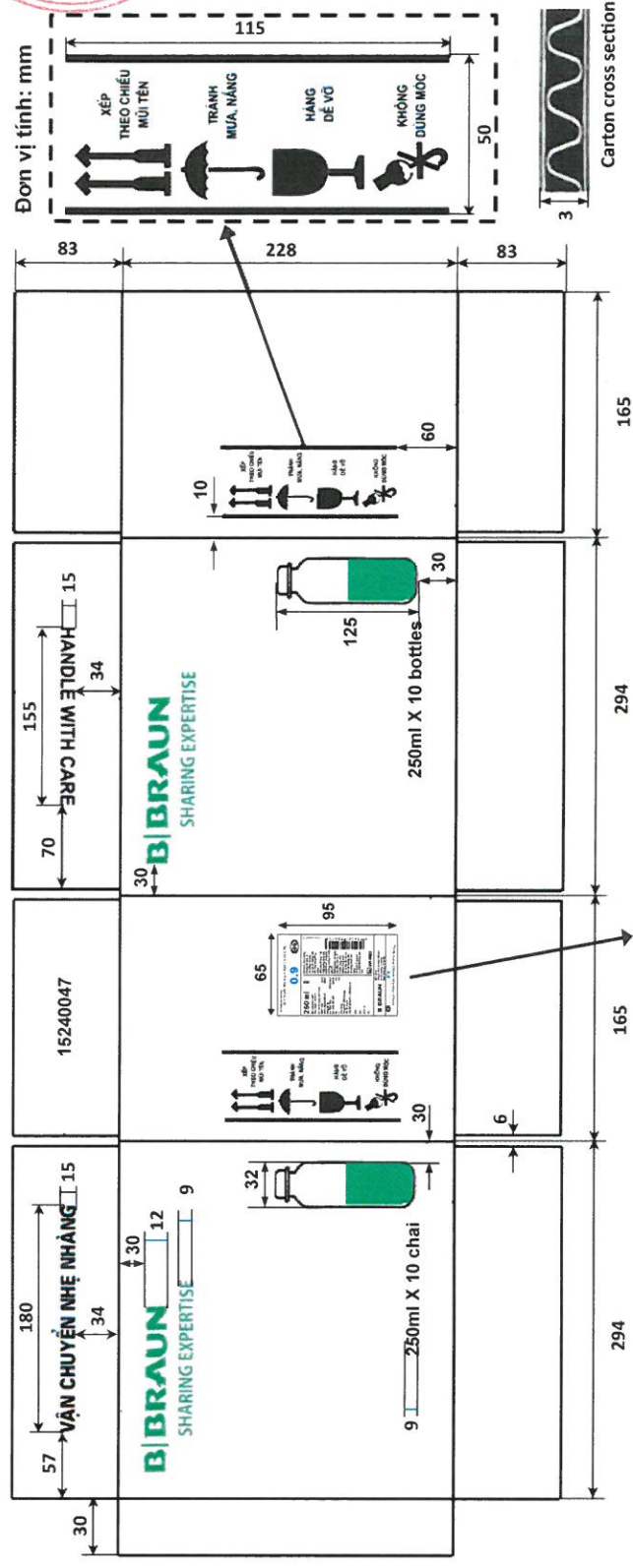
NSX: _____
Số lô SX: _____
HD: _____

Nhãn thùng carton chứa chai nhựa dung tích 500 ml chứa 250 ml dung dịch truyền tĩnh mạch
có vạch thể tích trên nhãn



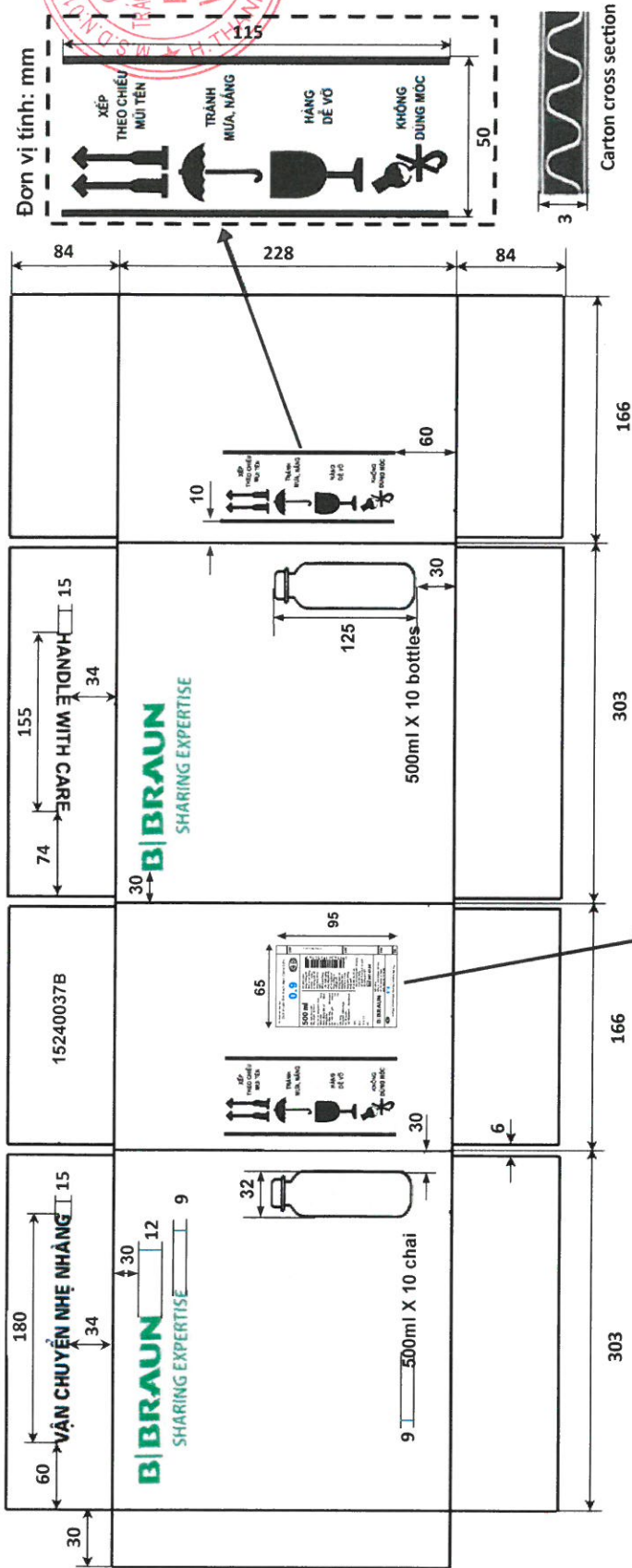
Rx. Thuốc bán theo đơn		400	
Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%		5/1523XXXX/XXXX	
250 ml		300	
<p>Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc to Hướng Dẫn Sử Dụng trong thùng carton.</p> <p>Cứ 100 ml dung dịch chứa:</p> <p>Natri Clorid 0,9 g</p> <p>Nước cất pha tiêm vđ 100 ml</p> <p>Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsm/l</p> <p>Các chất điện giải:</p> <p>Na⁺ 154</p> <p>Cl⁻ 154</p> <p>Liều dùng: Trung bình 1000 ml/ngày</p> <p>Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút, 360-540 ml/h</p>		<p>Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.</p> <p>Đề thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.</p> <p>REF 361 0823</p>	
<p>Sản xuất theo GMP</p> <p>Tiêu chuẩn: B.P.2017</p> <p>Natri Clorid 0,9 g</p> <p>Nước cất pha tiêm vđ 100 ml</p> <p>Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsm/l</p> <p>Các chất điện giải:</p> <p>Na⁺ 154</p> <p>Cl⁻ 154</p> <p>Liều dùng: Trung bình 1000 ml/ngày</p> <p>Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút, 360-540 ml/h</p>		<p>Sản xuất tại:</p> <p>Công ty TNHH B. Braun Việt Nam</p> <p>Số 170, Đường La Thành,</p> <p>Quận Đống Đa, TP. Hà Nội</p>	
B. BRAUN		0.9	
Sodium Chloride Intravenous Infusion		Rx 0,9% Sodium Chloride Intravenous Infusion	

Nhãn thùng carton chứa chai nhựa dung tích 500 ml chứa 250 ml dung dịch truyền tĩnh mạch có vạch thể tích trên chai



Rx Thuốc bán theo đơn Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%		
250 ml	Chi định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc tờ Hướng Dẫn Sử Dụng trong thùng carton. Mỗi chai chỉ dùng 1 lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch vô trùng, không có chất gây sốt. Không được sử dụng nếu thấy chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.	5/15235048/XXXXX
Sản xuất theo GMP Tiêu chuẩn: B.P.2017 Cỡ 100 ml dung dịch chứa: Natri Clorid 0,9 g Nước cất pha tiêm vô trùng 100 ml Không độ dẫn: 308 mOsm/l Các chất điện giải: Na ⁺ 154 Cl ⁻ 154 Liều dùng: Trung bình 1000 ml/ngày Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút Δ 360-540 ml/h	REF 361 0823	Sản xuất tại: Công Ty TNHH B. Braun Việt Nam Số 1 Đường B Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
B. BRAUN SHARING EXPERTISE		6.0
Sodium Chloride Intravenous Infusion		REF 361 0823

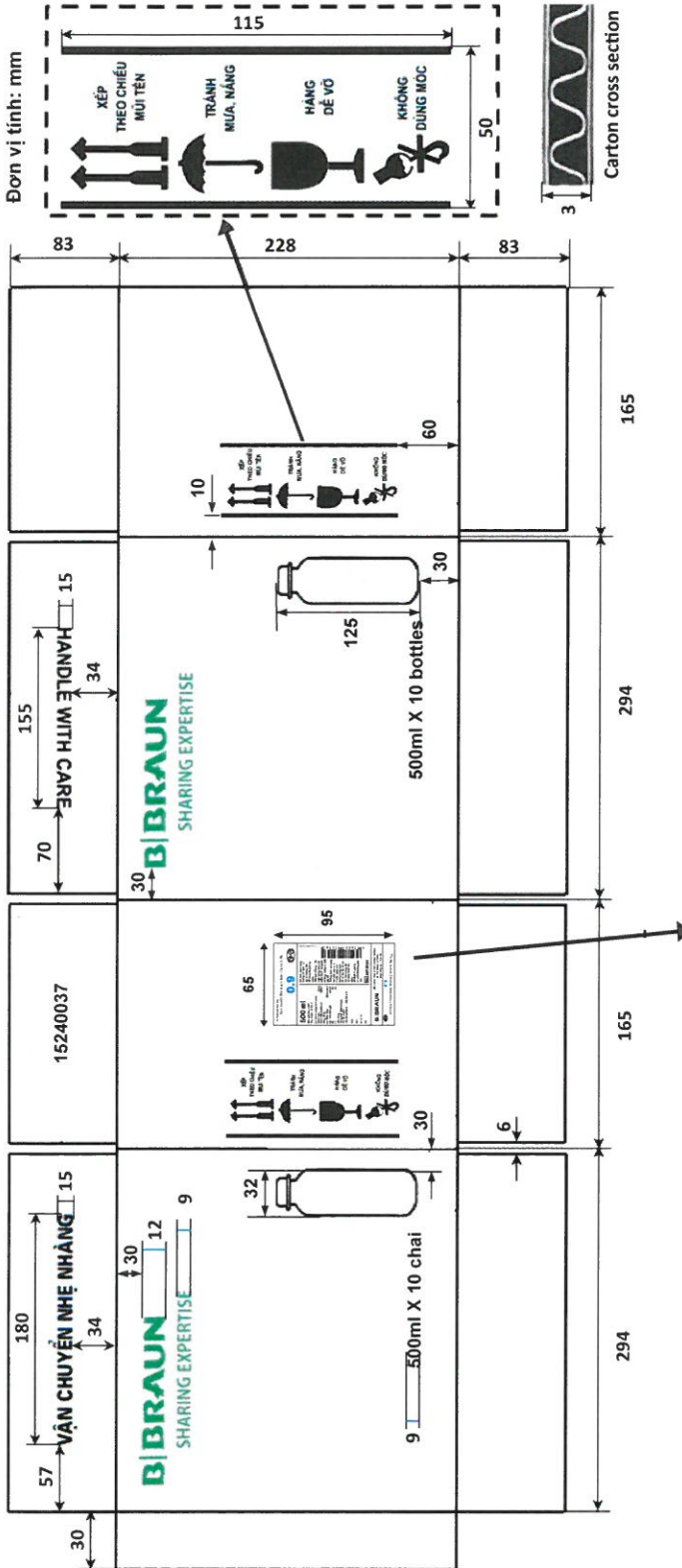
Nhãn thùng carton chứa chai nhựa 500 ml có vạch chia thể tích trên nhãn



100	Rx Thuốc bán theo đơn
200	Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%
300	0.9
400	500 ml
	Sản xuất theo GMP
	Tiêu chuẩn: B.P.2017
	Natri Clorid 0,9 g
	Nước cất pha tiêm vô 100 ml
	Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsm/l
	Các chất điện giải: Na ⁺ 154 mmol/l, Cl ⁻ 154 mmol/l
	Liều dùng: Trung bình 1000 ml/ngày
	Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút, Δ 380-540 ml/h
	SDK :
	NSX :
	Số lô SX :
	HD :
	REF 361 0734
	B BRAUN
	Sản xuất tại Việt Nam
	Công ty TNHH B Braun Việt Nam
	Số 10, Đường Lê Thánh Tông
	Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
	6.0
	Rx 0,9% Sodium Chloride Intravenous Infusion



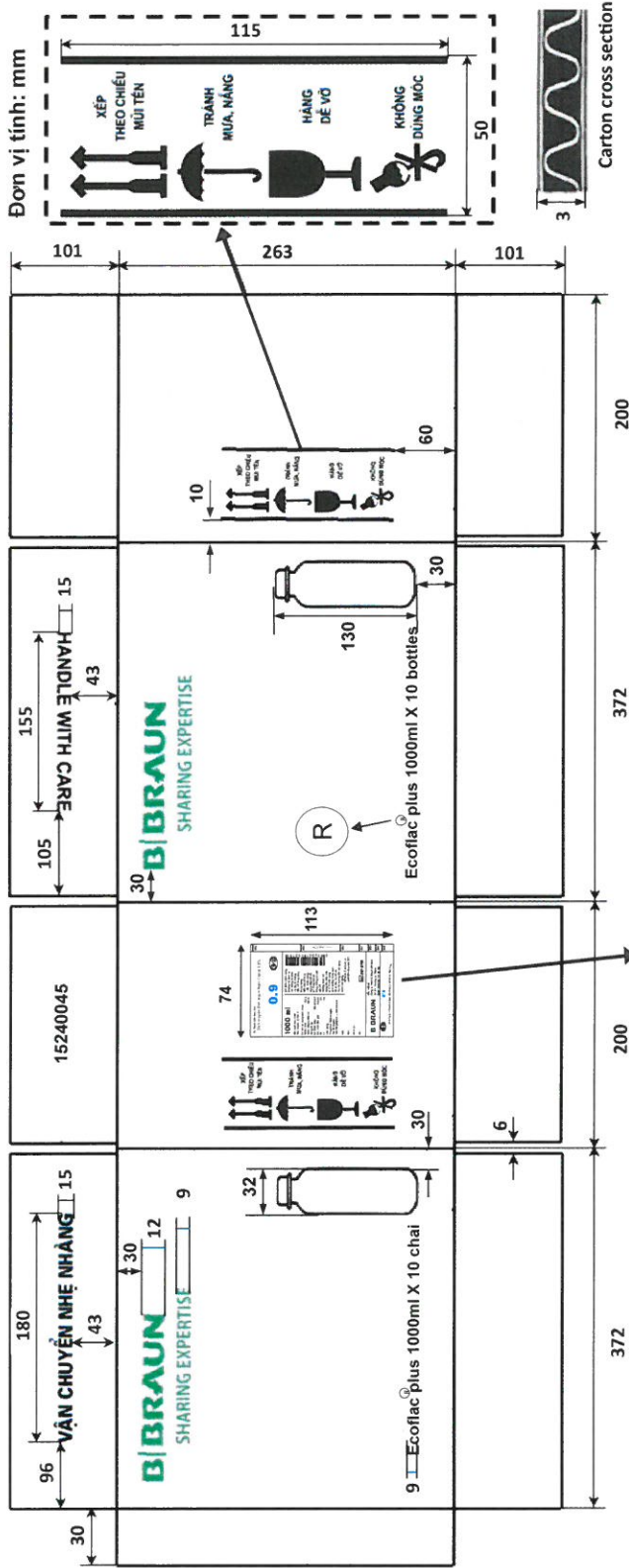
Nhãn thùng carton chứa chai nhựa 500 ml có vạch chia thể tích trên chai



Rx Thuốc bán theo đơn Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%	
500 ml Sản xuất theo GMP Tiêu chuẩn: B.P.2017 Cỡ 100 ml dung dịch chứa: Natri Clorid 0,9 g Nước cất pha tiêm vđ 100 ml Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsm/l Các chất điện giải: Na ⁺ 154 Cl ⁻ 154 Liều dùng: Trung bình 1000 ml/ngày Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút Δ 360-540 ml/h	Chi định, Cách dùng, Chống chỉ định: Xin đọc tờ Hướng Dẫn Sử Dụng trong thùng carton. Mỗi chai chỉ dùng 1 lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch và trong, không có chất gây sốt. Không dùng sự dụng nếu thấy chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C. REF 361 0734
0.9	
Sản xuất tại: Công ty TNHH B. Braun Việt Nam Số 170, Đường La Thành, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	
B. BRAUN	
Rx 0,9% Sodium Chloride Intravenous Infusion	

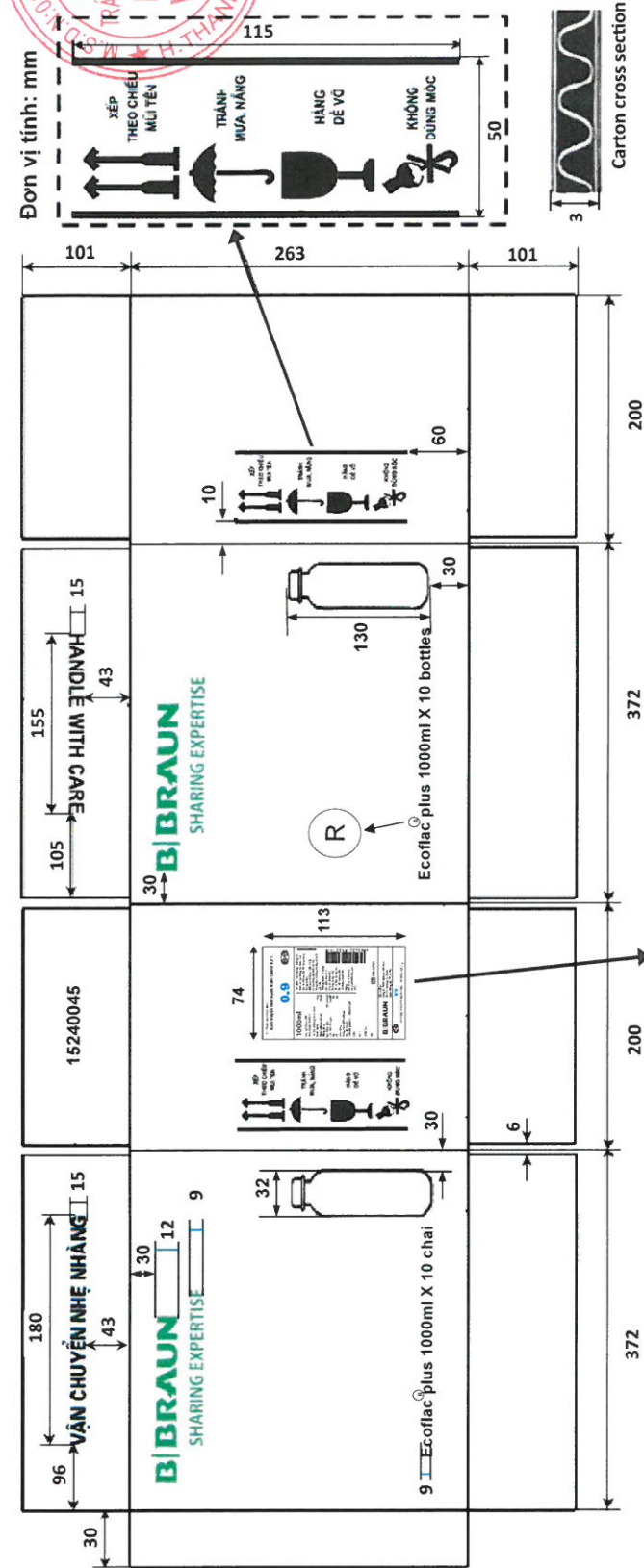


Nhãn thùng carton chứa chai nhựa 1000 ml có vạch chia thể tích trên nhãn



000	Rx Thuốc bán theo đơn
700	Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%
700	0.9
600	1000 ml
5/15235036/XXXX	<p>Chỉ định, Cảnh dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Chỉ định: 10 Hường trong tình trạng: Mồ (chỉ chỉ dùng 1 lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch vô trùng, không có chất gây sát.</p> <p>Không được sử dụng nếu thấy chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.</p> <p>Để thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không qua 30°C.</p>
000	Sản xuất theo GMP
400	Tiêu chuẩn: B.P.2017
300	Cu: 100 ml dung dịch chứa: 0,9 g Natri Clorid
200	Nước cất pha thêm vđ 100 ml
	Nồng độ áp 308 mOsm/l
	Các chất điện giải: mmol/l
	Na 154
	K 4
	Cl 154
	Liều dùng: Trung bình 1000 ml/ngày
	Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút Δ 360-540 ml/h
	Số lô SX: REF 361 0791
	HD :
	Số lô SX :
	NSX :
	Số lô SX :
	HD :
	Sản xuất tại: Công ty TNHH B. Braun Việt Nam, Số 170, Đường La Thành, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
	6*0
	uolnsIuo IntraVenous Infusions %6 0 %g

Nhãn thùng carton chứa chai 1000 ml có vạch chia thể tích trên chai



Rx Thuốc bán theo đơn Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%		
1000ml		Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc tờ Hướng Dẫn Sử Dụng trong bì đựng carton. Mã chai chỉ dùng 1 lần. Phần Không dùng nữa phải tùy bỏ. Dùng dịch vô trùng, không có chất gây sốt. Không được sử dụng nếu thấy chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để thuốc ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.
Sản xuất theo GMP Tiêu chuẩn: B.P.2017 Natri Clorid 0,9 g Nước cất pha tiêm vđ 100 ml Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsmol/l Các chất điện giải: Na ⁺ 154, Cl ⁻ 154	Cứ 100 ml dung dịch chứa: Natri Clorid 0,9 g Nước cất pha tiêm vđ 100 ml Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsmol/l Các chất điện giải: Na ⁺ 154, Cl ⁻ 154	Mã vạch: 8 936081 930191 Mã sản phẩm: 515230XXYY/XXXX
15240045 74 113 30 6 372	155 HANDLE WITH CARE 43 15 30 B. BRAUN SHARING EXPERTISE R Ecoflac plus 1000ml X 10 bottles	101 263 101 200 372 50 3
Sản xuất tại: B. BRAUN Công ty TNHH B. Braun Việt Nam Số 170 Đường La Thành, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội		REF: 361 0791 0.9 Sodium Chloride Injection %0.9



5/15235900/XXXX

Đọc kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng trước khi dùng!
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% (Dung dịch muối sinh lý)

Thành phần:

Cứ 100 ml dung dịch chứa:	
Natri Clorid	0,9 g
Nước cất pha tiêm vđ	100 ml
Các chất điện giải:	mmol/l (mEq/l)
Na ⁺	154
Cl ⁻	154
Nồng độ áp lực thẩm thấu:	308 mOsm/l

Dạng bào chế:

Dung dịch truyền tĩnh mạch.

Đặc điểm:

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% là dung dịch đẳng trương có chứa 154 mmol Na⁺ và 154 mmol Cl⁻ trong 1 lít.

Quy cách đóng gói:

- Chai nhựa 100 ml có vạch chia thể tích trên chai, thùng carton chứa 40 chai.
- Chai nhựa 250 ml có vạch chia thể tích trên chai, thùng carton chứa 20 chai.
- Chai nhựa 500 ml, 1000 ml có vạch chia thể tích trên chai; thùng carton chứa 10 chai.
- Chai nhựa 500 ml, 1000 ml có vạch chia thể tích trên nhãn; thùng carton chứa 10 chai.
- Chai nhựa dung tích 500 ml chứa 250 ml dung dịch truyền tĩnh mạch, có vạch chia thể tích trên chai, thùng carton chứa 10 chai.
- Chai nhựa dung tích 500 ml chứa 250 ml dung dịch truyền tĩnh mạch, có vạch chia thể tích trên nhãn, thùng carton chứa 10 chai.

Chỉ định:

- Dùng làm dung môi pha tiêm truyền một số thuốc khác
- Thay thế dịch ngoại bào
- Xử lý nhiễm kiềm chuyển hóa có mất dịch và giảm natri.

- Bổ sung natri clorid và nước trong trường hợp mất nước

Liều dùng:

1000ml/ngày, trừ phi có chỉ định khác
Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút, tương ứng với 360 - 540 ml/giờ.

Cách dùng:

Trong trường hợp đặc biệt phải truyền nhanh dưới áp lực bên ngoài, mà có thể là cần thiết trong các tình trạng cấp cứu, trước khi bắt đầu truyền, tất cả không khí cần phải được loại bỏ khỏi chai nếu không sẽ có nguy cơ gây tắc mạch trong khi truyền.

Đường dùng:

Truyền tĩnh mạch.

Chống chỉ định:

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% không được dùng cho các bệnh nhân đang trong tình trạng ứ nước, tăng Natri-máu, giảm Kali-máu, nhiễm acid.

Thận trọng:

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% chỉ nên dùng một cách thận trọng đối với các bệnh nhân cao huyết áp, suy tim sung huyết hoặc các tình trạng giữ natri, phù phổi hoặc phù ngoại vi, sản kinh, suy thận nặng, tăng clo huyết, bệnh nhân quá trẻ hoặc quá già.

Tình tương hợp của bất kỳ thuốc nào pha thêm vào dung dịch nên được kiểm tra trước khi sử dụng.

Không dùng khi dung dịch bị đổi màu, có tủa. Khi dùng làm dung môi pha thuốc cần tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất

Sử dụng trong thời kỳ mang thai:

Chưa có phản ứng bất lợi nào được báo cáo lại.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Chưa được biết đến.

Approval for Printing

B. BRAUN Melsungen AG

Approved for Printing

Approved for Printing when corrected

New draft required

Date _____ Signature _____

Name in capital letters _____

schwarz

Format = 148 x 210 mm
2 Seiten

Lätus 9145



VN__5

5/15235900/XXXX

GIF

Production site: Hanoi

Font size: 8,0 pt.



B | BRAUN



5/15235900/XXXX

Tương tác thuốc:

Thừa natri làm tăng bài tiết lithi; thiếu natri có thể thúc đẩy lithi bị giữ lại và tăng nguy cơ gây độc; người bệnh dùng lithi không được ăn nhạt.

Tương kỵ:

Chưa được biết đến

Tác dụng không mong muốn/Các phản ứng bất lợi:

Sử dụng không đúng hoặc quá liều dịch truyền Natri Clorid có thể dẫn đến tình trạng tăng Natri máu. Hiện tượng này có thể xảy ra là do hậu quả của các chứng bệnh đã có từ trước như suy thận, tăng Aldosteron, tổn thương não hoặc của việc truyền quá nhiều Glucose trong nuôi dưỡng bệnh nhân ngoài đường tiêu hóa.

Có thể xảy ra các phản ứng sốt, thoáng qua, thoát mạch tại vị trí tiêm truyền, giãn mạch và tăng thể tích tuần hoàn.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Đặc tính dược lực học:

Tổng lượng natri của cơ thể được tính toán là 80 mmol/kg trong đó 97% ở ngoại bào và 3% trong nội bào. Tốc độ thay thế sử dụng hàng ngày được tính toán là 100 - 180 mmol (tương đương với 1,5 - 2,5 mmol/kg thể trọng).

Thận là bộ máy điều khiển chính sự cân bằng natri và nước. Phối hợp với các cơ chế kiểm soát bằng hooc môn (hệ thống renin-angiotensin-aldosterone, hooc môn chống bài niệu) và hooc môn kích thích bài tiết natri trong nước tiểu, chúng chịu trách nhiệm chính trong việc duy trì ổn định thể tích trong khoang ngoại bào và điều hoà thành phần của dịch ngoại bào.

Clorid được trao đổi với hydro carbonat trong hệ thống vi ống và do đó liên quan đến sự điều hoà cân bằng toan kiềm.

Đặc tính dược động học:

Natri là cation chính của khoang ngoại bào và cùng với các anion khác điều chỉnh kích cỡ của

khoang này. Natri và kali là chất trung gian chính của các quá trình điện sinh học trong cơ thể.

Lượng natri và sự chuyển hóa dịch trong cơ thể có liên quan mật thiết với nhau. Mỗi sự thay đổi của nồng độ natri trong huyết thanh do thay đổi về sinh lý đồng thời ảnh hưởng đến tình trạng dịch của cơ thể.

Việc tăng lượng natri của cơ thể cũng có nghĩa là giảm lượng nước tự do trong cơ thể không phụ thuộc vào áp suất thẩm thấu huyết thanh.

Dung dịch natri clorid 0,9% có áp suất thẩm thấu tương đương với huyết tương. Dung dịch truyền vào sẽ chủ yếu dẫn đến sự thay thế ở khoang kẽ với khoảng 2/3 của toàn bộ khoang ngoại bào. Chỉ 1/3 lượng dùng nằm trong lòng mạch. Do đó tác dụng động học trong máu của dung dịch chỉ trong khoảng thời gian ngắn.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều có thể dẫn đến tăng natri huyết, tăng clo huyết, ứ nước, tăng áp lực thẩm thấu huyết thanh và nhiễm toan chuyển hoá.

Nếu xảy ra trường hợp như vậy, phải ngừng ngay việc sử dụng các dịch truyền có chứa Natri và kiểm tra lượng Natri đã đưa vào cơ thể. Rất ít khi gặp trường hợp tăng Natri-máu nặng, khi đó có thể dùng phương pháp thẩm phân máu để loại bỏ Natri ra khỏi cơ thể.

Bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C. Mỗi chai chỉ dùng một lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch vô trùng, không có chất gây sốt.

Không được sử dụng nếu chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt.

Để xa tầm tay trẻ em.

Hạn dùng:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng thuốc đã quá hạn ghi trên nhãn.

Tiêu chuẩn: B.P 2017

B | BRAUN

Sản xuất tại:
Công ty TNHH B.Braun Việt Nam
Số 170, Đường La Thành, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh